TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày: 20/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Vũ Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/3/1992, tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (chết năm 2009) và con bà Lò Thị L, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Bị cáo bị xét xử 02 lần về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2019, tạm giam ngày 25/6/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Họ và tên: **Nguyễn Thị Việt H**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, bị cáo Lò Văn Đ một mình điều khiển mô tô biển kiểm soát 27Z1-000.00, xe mượn của anh ruột là Lò Văn T từ nhà ở bản Đ, xã Q, huyện T với mục đích đi nhặt ve chai quanh khu vực thị trấn T. Khi đi đến khu

vực sân vận động huyện T, bị cáo để lại xe ở đó và đi bộ vào Khối H, thị trấn T. Vào trong Khối H, bị cáo phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00, đang dựng ở ngoài cổng nhà không ai trông giữ. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đi đến cạnh chiếc xe máy, dùng tay móc vào cốp xe, do cốp xe không khóa, bị cáo lật cốp xe lên thì thấy trong cốp xe có một túi xách màu nâu. Bị cáo trộm cắp túi xách và đi về; trên đường về đến khu vực ngã ba đường mới, thuộc khối S, Thị trấn T, huyện T, bị cáo mở túi xách ra kiểm tra, phát hiện trong túi xách có các đồ vật, tài sản gồm: Tiền Việt Nam đang lưu hành, với số tiền là 165.000đ *(một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM của ngân hàng Agibank, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy toàn bộ giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị Việt H. Sau khi kiểm tra xong, bị cáo giữ lại số tiền và các giấy tờ liên quan, còn chiếc túi xách, bị cáo vứt đi, hiện không nhớ vứt chỗ nào. Đến ngày 22/6/2019 thì bị cáo Lò Văn Đ bị Công an huyện Tuần Giáo bắt giữ.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn Đ khai nhận: Vào ngày 20/6/2019, bị cáo trộm cắp 01 túi xách màu nâu bên trong gồm có: Số tiền 165.000đ *(một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM của ngân hàng Agibank, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy toàn bộ giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị Việt H. Bị cáo giữ lại số tiền và các giấy tờ liên quan, còn chiếc túi xách bị cáo vứt đi. Đến ngày 22/6/2019 thì bị cáo Lò Văn Đ bị Công an huyện Tuần Giáo bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT- VKS ngày 23 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Trộm cắp tài sản theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại đơn đề nghị bị hại chị Nguyễn Thị Việt H trình bày: Vào ngày 20/6/2019 bị cáo Lò Văn Đ đã trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Việt H để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00; tài sản bị trộm cắp gồm: 01 túi xách màu nâu, số tiền 165.000đ *(một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM của ngân hàng Agibank, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Thị Việt H. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị H toàn bộ giấy tờ nói trên. Chị H không yêu cầu bị cáo Lò Văn Đ bồi thường thiệt hại số tiền và chiếc túi xách màu nâu đã bị trộm cắp. Về phần hình phạt, chị H đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo Lò Văn Đ nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2019 tại Khối H, thị trấn T, huyện Tuần Giáo bị cáo Lò Văn Đ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Việt H để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu xanh - đen, biển kiểm soát 27Z1-000.00. Tài sản bị trộm cắp gồm: 01 túi xách màu nâu, số tiền 165.000đ *(một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM của ngân hàng Agibank, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Thị Việt H. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã tiêu hết số tiền, giữ lại giấy tờ, còn vứt chiếc túi xách màu nâu đi. Đến ngày 22/6/2019 bị cáo Lò Văn Đ bị Công an huyện Tuần Giáo bắt và thu giữ toàn bộ giấy tờ đã trộm cắp. Bị cáo trộm cắp tài sản giá trị là số tiền 165.000đ (*một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), nhưng đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Nguyễn Thị Việt H; gây mất an toàn trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/12/2015 bị cáo bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*", ngày 16/8/2017 bị cáo bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" và áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Lần này bị cáo trộm cắp tài sản là số tiền 165.000đ (*một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), nên bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tái phạm đã áp dụng là định tội, cho nên không được áp dụng tình tiết tái phạm là tăng nặng theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bởi theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự "*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*". Do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sinh ra lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; được gia đình nuôi cho học hết lớp 11 sau đó nghỉ học. Bị cáo bị xét xử tại Bản án số: 16/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo về tội "*Trộm cắp tài sản*", xử phạt 09 tháng tù và Bản án số: 48/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông về tội "*Trộm cắp tài sản*", xử phạt 12 tháng tù. Bị cáo đã bị cải tạo nhiều lần tại các trại giam, lẽ ra phải lấy đó làm bài học sống tốt hơn, để không tái phạm. Bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2016 cho đến ngày bị bắt. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật và giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị bị hại chị Nguyễn Thị Việt H đã nhận lại các loại giấy tờ bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bị trộm cắp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng: Đối với 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM của Ngân hàng Agibank, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ các loại giấy tờ trên cho chị Nguyễn Thị Việt H là chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 21A ngày 20/6/2019 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn xanh - đen; biển kiểm soát 27Z1-000.00, số máy 5C6J135401; số khung C6J0FY135395, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho anh Lò Văn T là chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 15/7/2019 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/6/2019.

- Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2019). Bị hại chị Nguyễn Thị Việt H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương